

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 02/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Toàn

2. Ông Đỗ Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 02/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 05/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 16/5/2022 đối với bị cáo:

Lao Minh M (tên gọi khác: B), sinh ngày 04/01/1999 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số 244, ấp 5A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lao Văn M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: tại Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 13/11/2020 của Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: tại Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 15/02/2022 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2021 cho đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: số 244, ấp 5A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Hoàng N, sinh năm 1999

Nơi cư trú: ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Trần Quang T, sinh năm 2002

Nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Nguyễn Hoàng Bảo A (tên gọi khác: Thi A), sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

4. Anh Trần Quốc H, sinh năm 2001

Nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lao Minh M là người sử dụng ma túy, đến thuê Phòng trọ số 01, nhà trọ cho thuê tháng của ông Đặng Tuấn H ở khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để ở từ tháng 10/2021. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/12/2021, M điều khiển xe mô tô 71B3-720.63 đến khu vực vòng xoay giao nhau giữa Quốc lộ 57C và đường Trương Vĩnh T thuộc xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre mua một gói ma túy đá của một người thanh niên tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.200.000 đồng. M đem gói ma túy về Phòng trọ số 01, lấy một ít ra để sử dụng, phần còn lại M cất giấu để tiếp tục sử dụng và bán ma túy cho những người sử dụng ma túy khác.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, M điện thoại rủ bạn tên Võ Hoàng N, sinh năm 1999, ĐKTT: ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre đến phòng trọ của M để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N đến phòng trọ của M, M lấy gói ma túy M đã mua ngày 15/12/2021 và bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, M lấy một ít ma túy từ gói ma túy bỏ vào nỏ, đốt lên để M cùng N sử dụng, lúc sử dụng ma túy, M và N ngồi trên nệm trong phòng trọ của M. M cho N sử dụng ma túy nhưng không lấy tiền của N.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Quang T điện thoại cho M để mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, M đồng ý và hẹn T đến trước phòng trọ của M để lấy ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T nhờ bạn tên Trần Nguyễn Duy K, sinh năm 2004, ĐKTT: ấp Phú Trị, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre chở T đến trước khu vực nhà trọ nơi M ở, T đi vào gặp M ở trước cửa Phòng trọ số 01, M bán cho T một gói ma túy, T trả cho M 200.000 đồng. Bán ma túy cho T xong, M bỏ gói ma túy còn lại vào bao thuốc lá hiệu SCOTT để trên nệm trong phòng trọ và tiếp tục ngồi chơi cùng N. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành kiểm tra Phòng trọ số 01 nơi M thuê, phát hiện gói nylon màu trắng, được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh khẹp, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Lao Minh M:

+ 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh khẹp, gói nylon có kích thước 04cm x 04cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT.

+ Tiền Việt Nam 200.000 đồng (04 tờ polyme, mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng).

+ 01 bật lửa màu đỏ.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 8,5cm.

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, có sọc trắng, được cắt nhọn một đầu, kích thước 0,5cm x 5,5cm.

+ 01 hộp giấy đựng điện thoại có chữ “Redmi Note 10”.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có viền xanh, trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh.

+ 01 bịch ống hút nhựa, loại ống hút nước, bên trong có 73 ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng, mỗi ống có chiều dài 20,5cm.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, bên trong có gắn sim số 0366.369.219.

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook, vỏ màu nâu, kèm theo 01 sạc máy tính xách tay (thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Minh N).

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lao Minh M.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-720.63 mang tên Nguyễn Văn L.

- Thu của Võ Hoàng N: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số seri 013729001775532.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lao Minh M tại Phòng trọ số 01 thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G thu giữ: 01 nỏ thủy tinh được treo trên cây đinh đóng trên vách tường, cách vách tường nhà vệ sinh 19cm, cách mặt kệ bếp 62cm.

Tại Kết luận giám định số 160/2021/GĐMT ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,7976 gam.

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang T vào ngày 16/12/2021, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến trước ngày 16/12/2021, Lao Minh M còn bán trái phép chất ma túy nhiều lần khác cho Trần Quang T; Trần Quốc H, sinh năm 2001, ĐKTT: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre và Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh năm 1991, ĐKTT: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; tổng cộng 05 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: khoảng thời gian từ 16 giờ đến 17 giờ của một ngày trong tháng 10/2021 (không nhớ ngày cụ thể), Trần Quốc H điện thoại cho M mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, M đồng ý và hẹn H đến Phòng trọ số 01 nơi M thuê trọ ở khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. Tại đây, M bán cho H một gói ma túy, H trả cho M 300.000 đồng.

- Lần 2: khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ của một ngày trong tháng 10/2021 (không nhớ ngày cụ thể), Nguyễn Hoàng Bảo A điện thoại cho M mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, M đồng ý và hẹn Bảo A đến khu vực Trường trung học phổ thông Phan Văn Trị thuộc ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. Tại đây, M bán cho Bảo A một gói ma túy, Bảo A trả cho M 200.000 đồng.

- Lần 3: khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ của một ngày đầu tháng 12/2021 (không nhớ ngày cụ thể), Trần Quốc H điện thoại cho M mua một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, M đồng ý và hẹn H đến Phòng trọ số 01 nơi M

thuê trọ ở khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. Tại đây, M bán cho H một gói ma túy, H trả cho M 1.000.000 đồng.

- Lần 4: khoảng thời gian từ 16 giờ đến 17 giờ của một ngày trong tháng 12/2021 (không nhớ ngày cụ thể), Nguyễn Hoàng Bảo A điện thoại cho M mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, M đồng ý và hẹn Bảo A đến khu vực Cửa hàng vật liệu xây dựng H thuộc ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. Tại đây, M bán cho Bảo A một gói ma túy, do Bảo A không đủ tiền nên M đồng ý bán gói ma túy cho Bảo A với giá 250.000 đồng, Bảo A đã trả 250.000 đồng cho M.

- Lần 5: khoảng 19 giờ ngày 14/12/2021, Trần Quang T điện thoại cho M mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, M đồng ý và hẹn T đến khu vực quán Karaoke T thuộc ấp 5A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để lấy ma túy. T nhờ bạn tên Nguyễn Văn Đức T, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp Phú Trị, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre chở T đến địa điểm đã hẹn với M. Tại đây, M bán cho T một gói ma túy, T trả cho M 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSGT ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lao Minh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lao Minh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lao Minh M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lao Minh M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội.

- Về hình phạt bổ sung: không.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đồng bị tạm giữ của bị cáo trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và số tiền 1.950.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra, tổng cộng 2.150.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím của bị cáo Lao Minh M.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 bật lửa màu đỏ; 01 cái kéo bằng kim loại dài 8,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, có sọc trắng, được cắt nhọn một

đầu, kích thước 0,5cm x 5,5cm; 01 hộp giấy đựng điện thoại có chữ “Redmi Note 10”; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 73 ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng, mỗi ống có chiều dài 20,5cm; 01 nỏ thủy tinh.

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,6829 gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì số 160/2021 có chữ ký ghi tên Lê Văn Đ, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 sim điện thoại số 0366.369.219 của bị cáo Lao Minh M.

Bị cáo Lao Minh M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lao Minh M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét khẩn cấp, khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến ngày 16/12/2021, Lao Minh M có hành vi bán trái phép chất ma túy (loại ma túy đá) cho Trần Quang T, Trần Quốc H, Nguyễn Hoàng Bảo A tổng cộng 06 lần, trên địa bàn thị trấn G và xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre, cụ thể: bán cho T 02 lần 02 gói ma túy đá, thu được 400.000 đồng; bán cho H 02 lần 02 gói ma túy đá, thu được 1.300.000 đồng; bán cho Bảo A 02 lần 02 gói ma túy đá, thu được 450.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 2.150.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Lao Minh M có hành vi cung cấp ma túy (loại ma túy đá) và sử dụng Phòng trọ số 01 do M thuê để ở (địa điểm), thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để cho Võ Hoàng N cùng sử dụng trái phép chất ma túy với M. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G bắt quả tang Lao Minh M có hành vi tàng trữ trái phép 1,7976 gam Methamphetamine tại Phòng trọ số 01, nơi M thuê của ông Đặng Tuấn H thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, với mục đích để sử dụng và bán ma túy cho những người sử dụng ma túy khác để kiếm lời.

[4] Bị cáo Lao Minh M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã 06 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác để thu lợi bất chính và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán lại cho người nghiện, đồng thời thực hiện hành vi cung cấp cho người khác chất ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý, phương tiện, dụng cụ để Võ Hoàng N cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo M thực hiện các hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lao Minh M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng ... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa nhưng lại tiếp tục vi phạm. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 bật lửa màu đỏ; 01 cái kéo bằng kim loại dài 8,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, có sọc trắng, được cắt nhọn một đầu, kích thước 0,5cm x 5,5cm; 01 hộp giấy đựng điện thoại có chữ “Redmi Note 10”; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có viền xanh, trên nắp chai có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh; 01 bình ống hút nhựa, loại ống hút nước, bên trong có 73 ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng, mỗi ống có chiều dài 20,5cm; 01 nỏ thủy tinh. Xét

thấy, đây là các công cụ để sử dụng ma túy và có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, bên trong có gắn sim số 0366.369.219 là công cụ bị cáo liên lạc để thực hiện tội phạm. Xét thấy, điện thoại di động còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, đối với sim số 0366.369.219 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì được niêm phong số 160/2021 có chữ ký ghi tên Lê Văn Đ, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,6829 gam Methamphetamine. Xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.150.000 đồng đã thu giữ, bao gồm 200.000 đồng thu giữ lúc bị bắt quả tang và 1.950.000 đồng bị cáo giao nộp là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lao Minh M; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số seri 013729001775532 là tài sản của Võ Hoàng N; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook, vỏ màu nâu, kèm theo 01 sạc máy tính xách tay là tài sản của Nguyễn Thị Minh N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-720.63 mang tên Nguyễn Văn L không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại các giấy tờ, tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lao Minh M, Võ Hoàng N vào ngày 16/12/2021, Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và N là phù hợp.

[11] Đối với đối tượng tên N là người bán ma túy cho M nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên N; kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[12] Đối với xe mô tô biển số 71B3-720.63, Lao Minh M sử dụng làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định: sáng ngày 16/12/2021, M cho bạn tên Võ Tấn D, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre mượn xe mô tô trên để đi công việc. Sau đó, D bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe mô tô để xử lý theo quy định. Do xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn L (cậu ruột của M), M không có phương tiện đi lại nên M đã mượn xe mô tô của ông L để sử dụng, ông L không biết việc M sử dụng xe mô tô của mình để đi mua và bán trái phép chất ma túy. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không thu giữ xe mô tô trên và trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-720.63 mang tên Nguyễn Văn L cho ông L là phù hợp nên ghi nhận.

[13] Đối với hành vi của Trần Quang T, Trần Quốc H, Nguyễn Hoàng Bảo A mua ma túy của Lao Minh M để sử dụng và việc Trần Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn Đức T chở T đi mua ma túy: do T, H, Bảo A đã sử dụng hết ma túy mua của M, Cơ quan điều tra không thu được ma túy của các đối tượng nên không có căn

cứ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, H, Bảo A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng như không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K, T đồng phạm với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lao Minh M phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lao Minh M (tên gọi khác: B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lao Minh M (B) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lao Minh M (B) 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

1.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lao Minh M (B) chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (một) bật lửa (hộp quẹt gas) màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 8,5cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, có sọc trắng, được cắt nhọn một đầu, kích thước 0,5cm x 5,5cm; 01 (một) hộp giấy đựng điện thoại có chữ “Redmi Note 10”; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có viền xanh, trên nắp chai có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng sọc trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh; 01 (một) bình ống hút nhựa, loại ống hút nước, bên trong có 73 (bảy mươi ba) ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng, mỗi ống có chiều dài 20,5cm; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0366.369.219.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong số 160/2021 có chữ ký ghi tên Lê Văn Đ, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/04/2022, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre quản lý)

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.150.000 (hai triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Hiện Kho bạc nhà nước G đang quản lý theo Lệnh thanh toán lập ngày 21/02/2022 và ngày 03/3/2022)

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lao Minh M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo Lao Minh M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện G (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện G (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện G (1b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn G, H. G (1b);
- Bị cáo; NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương